TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18-8-2023
Về việc "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hiển.

2. Ông Đinh Hữu Luynh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Lành – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 55/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thuỳ P, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số nhà 16/10, đường L, Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số nhà 16/10, đường L, Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà Nguyễn Thùy P có mặt, Ông Nguyễn Mạnh H vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn Bà Nguyễn Thuỳ P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thuỳ P và Ông Nguyễn Mạnh H đăng ký kết hôn năm 2011 tại Uỷ ban nhân dân xã Lạc Xuân, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn đôi bên chung sống với nhau tại thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống giữa đôi bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hoà hợp được với nhau, mâu thuẫn ngày càng nhiều dẫn

đến vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay Bà Nguyễn Thuỳ P thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với Ông Nguyễn Mạnh H.

Về con chung: Bà Nguyễn Thuỳ P xác nhận vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Nhã Đ, sinh ngày 25/10/2011 và Nguyễn Nhật V, sinh ngày 27/8/2014. Khi ly hôn bà Phương yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yeu cầu ông Hùng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thuỳ P yêu cầu vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn Bà Nguyễn Thuỳ P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn Ông Nguyễn Mạnh H vắng mặt, không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thùy P về việc ly hôn đối với bị đơn Ông Nguyễn Mạnh H; giao 02 con chung Nguyễn Nhã Đ, sinh ngày 25/10/2011 và Nguyễn Nhật V, sinh ngày 27/8/2014 cho Bà Nguyễn Thuỳ P được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung do đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thuỳ P khởi kiện yêu cầu ly hôn với Ông Nguyễn Mạnh H, yêu cầu giao 02 con chung cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chia tài sản chung nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Ông Nguyễn Mạnh H có địa chỉ cư trú tại thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn Ông Nguyễn Mạnh H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử

căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[4] Về nội dung tranh chấp:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyển số 01/2011 do Uỷ ban nhân dân xã Lạc Xuân, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 16/5/2011 (Bút lục 01) thì Bà Nguyễn Thuỳ P và Ông Nguyễn Mạnh H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc tìm hiểu và tiến tới hôn nhân xuất phát trên cơ sở tự nguyện, các bên đều tuân thủ điều kiện về kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp. Bị đơn Ông Nguyễn Mạnh H không đến tham gia phiên toà theo giấy triệu tập, như vậy bị đơn đã từ chối quyền lợi của mình, cố tình vắng mặt gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự xác định giữa Bà Nguyễn Thuỳ P và Ông Nguyễn Mạnh H có mâu thuẫn xảy ra trên thực tế, xuất phát từ việc đôi bên không có ý thức xây dựng cuộc sống hôn nhân trong thời gian chung sống, điều này được các bên thừa nhận trong quá trình hoà giải. Cho đến nay mặc dù mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng nhưng đôi bên cũng không có biện pháp cải thiện, bị đơn cũng không sửa chữa khắc phục những khuyết điểm của mình, khiến tình cảm giữa vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ. Xét thấy cần chấp nhận cho Bà Nguyễn Thuỳ P được ly hôn với Ông Nguyễn Mạnh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thuỳ P và Ông Nguyễn Mạnh H có 02 con chung là Nguyễn Nhã Đ, sinh ngày 25/10/2011 và Nguyễn Nhật V, sinh ngày 27/8/2014. Hiện nay các con chung còn nhỏ, cần môi trường ổn định tâm lý để sinh sống, học tập và phát triển bình thường.

Để đảm bảo cho sự phát triển về mặt tâm sinh lý cũng như phù hợp với nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao 02 con chung Lê cho Bà Nguyễn Thuỳ P được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên là phù hợp với Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Các bên không có tranh chấp đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[4.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đều không có tranh chấp trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[4.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bị đơn không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; các Điều 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thuỳ P với bị đơn Ông Nguyễn Mạnh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thuỳ P được ly hôn Ông Nguyễn Mạnh H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Nhã Đ, sinh ngày 25/10/2011 và Nguyễn Nhật V, sinh ngày 27/8/2014 cho Bà Nguyễn Thuỳ P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc Bà Nguyễn Thuỳ P phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0009156 ngày 05/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thuỳ P đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Bỉnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bỉnh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Bỉnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hiển **Đinh Hữu Luynh** **Võ Thành Luân**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hiển **Đinh Hữu Luynh** **Võ Thành Luân**